

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A, đường H, phường G, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Nguyễn Y, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số P, đường H, phường G, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H và bà Nguyễn Y tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số S do Ủy ban nhân dân phường G, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 02 năm 2005. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần H và bà Nguyễn Y có 03 con chung là trẻ Trần P (Nữ), sinh ngày 29/4/2005, trẻ Trần N (Nữ), sinh ngày 17/01/2007 và trẻ Trần Đ (Nam), sinh ngày 25/10/2013. Hai bên thỏa thuận giao hai trẻ Trần P và Trần N cho ông Trần H trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Trần Đ cho bà Nguyễn Hải Yến trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần H và bà Nguyễn Y tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Ông Trần H và bà Nguyễn Y cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình: Ông Trần H và bà Nguyễn Y phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Y, sinh năm 1984 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số A do Ủy ban nhân dân phường G, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 02 năm 2005).

- Về con chung: Ông Trần H và bà Nguyễn Y có 03 con chung là trẻ Trần P (Nữ), sinh ngày 29/4/2005, trẻ Trần N (Nữ), sinh ngày 17/01/2007 và trẻ Trần Đ (Nam), sinh ngày 25/10/2013. Hai bên thỏa thuận giao hai trẻ Trần P và Trần N cho ông Trần H trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Trần Đ cho bà Nguyễn Y trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần H và bà Nguyễn Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được quyền cản trở, nhưng ông Trần H và bà Nguyễn Y không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Trần H và bà Nguyễn Y tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Ông Trần H và bà Nguyễn Y cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), ông Trần H và bà Nguyễn Y được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí AA/2021/0005981 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần H và bà Nguyễn Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- UBND phường Cô Giang, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tâm